

Bản án số: 222/2026/HS-PT

Ngày: 23/3/2026

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Trần Xuân Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Duy Khánh - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 714/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 bị xét xử sơ thẩm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2025/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị H1**; sinh năm 1987 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là thôn P, xã M, thành phố Hải Phòng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị H2; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng là Đỗ Danh H3 (đã ly hôn năm 2024), có 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh ngày 19/9/2024; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trung K và luật sư Đỗ Xuân Đ – Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Số A, ngách D ngõ A đường C, phường N, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H1 quen biết với chị Trịnh Thị V, sinh năm 1980, trú tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương. Ngày 17/02/2023, em trai chị V là Trịnh Ngọc L, sinh năm 1988, trú tại xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hải Dương bắt tạm giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H1 đã nói với chị V về việc H1 có mối quan hệ với cán bộ của ngành Công an và Viện kiểm sát nhân dân có thể “lo chạy án” cho Linh được tại ngoại, giảm hình phạt tù hoặc hưởng án treo.

Sáng ngày 14/02/2023, H1 hẹn chị V và gọi điện cho anh Bùi Đức T (tên thường gọi là C), sinh năm 1988, trú tại phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định nhờ T “lo việc” cho L. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T cùng với bạn là Trần Việt A, sinh năm 1988, trú tại khu đô thị M, phường P, quận H, thành phố Hà Nội đến quán C1 tại thị trấn L, huyện C gặp H1 và chị V.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, chị V, H1, T và Việt A cùng đi đến trụ sở Công an huyện C thì được biết vụ án liên quan đến Trịnh Ngọc L đang được điều tra, không cung cấp thêm thông tin gì khác.

Từ ngày 17/2/2023 đến 17/3/2023, chị Trịnh Thị V chuyển cho H1 tổng số là 2.169.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H1 chuyển 1.630.000.000 đồng cho Trần Việt A và chuyển 500.000.000 đồng cho Vũ Thị Châu G, sinh năm 1988, trú tại phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; H1 giữ lại chi tiêu cá nhân là 39.000.000 đồng. G dẫn H1 và Việt A đến gặp anh Nguyễn Trung T1, sinh năm 1977, trú tại phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội (quen biết với G) hỏi anh T1 về việc lo tại ngoại, giảm án cho L thì anh T1 nói dối với tội danh về ma túy thì không thể “lo việc” tại ngoại, giảm án được. Việt A đã trả lại H1 1.005.000.000 đồng; G trả lại H1 425.000.000 đồng. H1 chỉ trả lại cho chị V số tiền 630.000.000 đồng, còn lại 839.000.000 đồng Hồng chi tiêu cá nhân. Ngày 23/01/2024, chị Trịnh Thị V thấy các thông tin H1 đưa ra không đúng sự thật đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C

Tại Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS- P1 ngày 24 tháng 6 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (Nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2025/HS-ST, ngày 03 tháng 9 năm 2025,

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đầu thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2025, bị cáo Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thị H1 có ý kiến: Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do chưa làm rõ hành vi của T vì sau khi nhận lại tiền từ Việt A và G thì H1 chỉ trả lại cho chị V số tiền 630.000.000 đồng, còn lại 839.000.000 đồng H1 chuyển cho T. Tuy nhiên, đến phần tranh luận bị cáo lại thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H1. Do bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có 4 con, trong đó có 3 con dưới 15 tuổi, bị cáo có thai khi đang điều tra vụ án và bị cáo cung cấp Bằng khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ tặng Nguyễn Thị H1. Do vậy, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn

Thị H1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới ở điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 6 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, là hợp pháp.

[2] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H1 đảm bảo thời hạn, hình thức, nội dung được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung:

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H1 xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy:

[4] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 17/02/2023 đến ngày 17/3/2023, tại thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị H1 lợi dụng sự quen biết với chị Trịnh Thị V, đưa ra thông tin gian dối về việc có thể “lo chạy án” cho em trai chị V là Trịnh Ngọc L đang bị tạm giam về tội phạm ma túy được tại ngoại, giảm hình phạt tù hoặc hưởng án treo để chị V tin tưởng, chuyển cho H1 tổng số tiền 2.159.000.000 đồng, H1 nhờ nhiều người khác “lo chạy án” nhưng không được; Bị cáo H1 đã chiếm đoạt 839.000.000 đồng của chị V chi tiêu cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi gian dối với lỗi cố ý chiếm đoạt số tiền là 839.000.000 đồng của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo H1 đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như quyết định của Bản

án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu, tình tiết giảm nhẹ được hưởng thành khẩn khai báo, đã trả lại bị hại số tiền là 489.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả tội phạm, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ các căn cứ nêu trên, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là có căn cứ, nhưng có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

[7] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới gồm: bị cáo có 4 con, trong đó có 3 con dưới 15 tuổi, bị cáo có thai khi đang điều tra vụ án và bị cáo cung cấp Bằng khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ tặng Nguyễn Thị H1. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và bào chữa của Luật sư.

[8] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H1; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2025/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 11 (Mười một) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- Viện CT & KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa

